**4.3. Quy định về việc mã hoá mẫu và tem mẫu**

**4.3.1. Mã hoá mẫu**

Để đảm bảo tính khách quan của kết quả thử nghiệm/hiệu chuẩn, cán bộ được phân công nhận mẫu cần tiến hành mã hoá mẫu đối với tất cả các mẫu thử theo quy định.

Mã hoá mẫu đảm bảo theo nguyên tắc: ghi số liệu rõ ràng trên tem mẫu và bất kỳ phần nào trong các hồ sơ liên quan đến mẫu.

Hệ thống quy định:

\* **Mã số mẫu thử nghiệm**: **TNa/HP/TT**

Trong đó:

**TNa:** Kí hiệu của từng bộ phận (TN là lĩnh vực thử nghiệm; a là kí hiệu bằng chữ số Ả Rập tương ứng với từng lĩnh vực có 2 bộ phận chuyên môn khác nhau trở lên, cụ thể: Thử nghiệm hóa học, vi sinh tương ứng với a = 1, Thử nghiệm điện-điện tử tương ứng với a = 2, Thử nghiệm xăng dầu tương ứng với a = 3).

**HP:** số của hợp đồng hoặc phiếu yêu cầu thử nghiệm/hiệu chuẩn ký hiệu bằng các chữ số tự nhiên (N), được bắt đầu bằng số 01.

**TT:** số thứ tứ tự được quy ước cho từng mẫu (đối với trường hợp có từ 2 mẫu trở lên), TT trùng với số thứ tự của mẫu trong cùng một hợp đồng hoặc một Phiếu yêu cầu thử nghiệm/hiệu chuẩn, được bắt đầu bằng số 01.

*Ví dụ minh hoạ: TN1/14/01, nghĩa là mẫu có thứ tự là 01 trong phiếu yêu cầu số 014 và được bộ phận thử nghiệm Hóa học-Vi sinh thuộc lĩnh vực thử nghiệm thực hiện.*

\* **Mã số mẫu hiệu chuẩn**: **TT/HP/YY/HC**

Trong đó:

**TT:** số thứ tứ tự được quy ước cho từng mẫu (đối với trường hợp có từ 2 mẫu trở lên), TT trùng với số thứ tự của mẫu trong cùng một hợp đồng hoặc một Phiếu yêu cầu thử nghiệm/hiệu chuẩn, được bắt đầu bằng số 01

**HP:** số của hợp đồng hoặc phiếu yêu cầu thử nghiệm/hiệu chuẩn ký hiệu bằng các chữ số tự nhiên (N), được bắt đầu bằng số 01.

**YY:** Hai số cuối của năm thực hiện.

**HC:** Kí hiệu của từng lĩnh vực, bộ phận ( HC là chữ viết tắt của từng lĩnh vực hiệu chuẩn)

*Ví dụ minh hoạ: 01/01/17/HC, nghĩa là mẫu có thứ tự là 01 trong phiếu yêu cầu số 01, yêu cầu năm 2017 được bộ phận hiệu chuẩn thực hiện.*

**4.3.2. Tem mẫu**

- Nội dung: Tên phòng, tên tem, Đối tượng mẫu/Tên PTĐ hoặc TB, Mã số mẫu.

- Kích thước: Chiều cao: 2 - 3 cm; Rộng: 5 - 8 cm; Cỡ chữ: 8 - 10; Font chữ: Time New Roman.

- Trình bày:

PHÒNG KỸ THUẬT

**TEM THỬ NGHIỆM MẪU**

**Đối tượng mẫu:** ...................................

**Mã số mẫu:** ..........................................

PHÒNG KỸ THUẬT

**TEM MẪU HIỆU CHUẨN**

**Tên PTĐ/TB:** ..................................

**Mã số mẫu:** .....................................